TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 195/2024/HSST
Ngày 18 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà **Đào Phương Mai** và Ông **Lê Minh Tuấn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông **Quách Tiến Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và điểm cầu Trại tạm giam số 1 của Công an thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo: **Triệu Văn G.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1995. HKTT: thôn N, xã V, huyện V1, tỉnh T. Nơi ở trước khi bị bắt: Số 404 N1, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Triệu Văn S, Đã chết. Họ tên mẹ: Mai Thị C, Sinh năm: 1957. Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai.

Danh chỉ bản số 318 lập ngày 20/6/2024 tại Công an quận Hoàn Kiếm

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ: 15/6/2024 Tạm giam: 20/6/2024.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội:

2. Bị cáo: **Liễu Thái B**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1996. HKTT: thôn C1, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 10 N1, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên cha: Liễu Văn T2, Sinh năm: 1971. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1970. Bị cáo là con duy nhất.

Danh chỉ bản số 317 lập ngày 20/6/2024 tại Công an quận Hoàn Kiếm

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ: 15/6/2024 Tạm giam: 20/6/2024.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội;

(Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Anh Nông Đức M. Sinh năm 2002. HKTT: Xóm 8, xã T3, huyện T4, tỉnh N1.

(Anh M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 14/6/2024, tổ Công tác Y5/141 – CATP.Hà Nội phối hợp với Công an phường P làm nhiệm vụ tại ngã tư P – L1 thuộc phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội phát hiện Liễu Thái B điều khiển xe máy kiểu dáng nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu, BKS: 98F9 – 6510 chở Triệu Văn G ngồi sau xe có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Triệu Văn G tự nguyện giao nộp từ trong túi quần bên phải ra 01 (một) gói ni lông chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác. G và B cùng khai nhận là ma túy đá vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật đồng thời đưa về trụ sở Công an phường P để làm rõ.

Thu giữ của Triệu Văn G: *(BL 25)*

- 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong chưa tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu vàng, mất nút home, màn hình rạn nứt, Imei: 354401061535938, kèm sim số 0584582345 đã qua sử dụng.

Thu giữ của Liễu Thái B: *(BL 100)*

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 promax màu xanh, Imei: 353894102038576 mặt sau bị rạn nứt, sim điện thoại số 0867938402, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe máy kiểu dáng nhãn hiệu Honda Dream BKS: 98F9 - 6510. Số khung LLCLXL30XY1B09329, số máy LC150FMG00442829, đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn G tại số 404 N1, phường Đ, quận L, TP Hà Nội không phát hiện thu giữ gì.

Kiểm tra điện thoại có tin nhắn giữa G và B về việc rủ nhau đi mua ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 4526/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.Hà Nội kết luận:

*- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông có khối lượng **0,302g** là ma túy loại **Methamphetamine**;*

*- 01 viên nén màu hồng bên trong 01 túi ni lông có khối lượng **0,104g** là ma túy loại **Methamphetamine**.(BL 31)*

Tại cơ quan điều tra, **Triệu Văn G** khai: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 15/6/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy, G gọi điện và nhắn tin cho Liễu Thái B để rủ đi mua ma túy "đá" về sử dụng, Sau đó, G điều khiển xe máy Honda BKS: 98F9-

6510 qua tổ 10, phường Đ, quận L, Hà Nội gặp B. Sau khi bàn bạc, G là người bỏ tiền mua ma túy, còn B không phải góp tiền nhưng B chở G để đi mua và sau khi mua được ma túy thì về chỗ ở của G tại 404 N1, quận L, Hà Nội để sử dụng. Trên đường đi, do máy G bị hỏng míc nên G mượn điện thoại của B gọi điện vào số điện thoại 0388143391 cho một người đàn ông tên M (không rõ lai lịch chỉ biết nhà ở khu vực L2, Hà Nội) hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy. Người đàn ông đồng ý và hướng dẫn G đến địa điểm tại khu vực L2 – Hà Nội (G không rõ địa chỉ). Sau đó, G chuyển khoản vào số tài khoản của M1 (số 1430133326856 ngân hàng MB) số tiền 600.000 đồng (trong đó: 500.000 đồng là tiền mua ma túy, 100.000 đồng là tiền G nhờ M1 nạp tiền vào số điện thoại của G). Khi cả hai đến nơi, G sử dụng máy điện thoại của B gọi điện gặp M1. B đợi ở xe máy còn G đi bộ đến trước số 132 phố L2 (cách chỗ B đứng khoảng 30 mét) gặp M1, M1 đưa 01 (một) gói ni lông chứa ma túy đá và 01 (một) viên nén hồng phiến cho G. G cất số ma túy trên vào trong túi quần bên phải rồi đi ra đầu ngõ để B chở G về sử dụng. Khi cả hai đi đến ngã tư P – L1 thì bị lực lượng 141 – CATP.Hà Nội kiểm tra. Quá trình kiểm tra, G đã tự nguyện giao nộp số ma túy trên và khai nhận G và B đi mua ma túy về sử dụng. *(BL từ 60 đến 75)*

Liễu Thái B khai nhận phù hợp với lời khai của G. B là người chở G đi mua ma túy và đưa điện thoại cho G để liên hệ với người bán số ma túy trên. *(BL từ 118 đến 127)*

Về đối tượng bán ma túy tên M1, Triệu Văn G khai, không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ, từng gặp vài lần nhưng không biết rõ mặt do M1 hay đội mũ và đeo khẩu trang, M1 dùng số điện thoại 0388143391 và tài khoản ngân hàng 1430133326856 MB Bank. Khi gặp M1 tại địa điểm giao dịch ma túy thì M1 đeo khẩu trang, đội mũ. Thu giữ điện tín số điện thoại 0388143391 và tài khoản ngân hàng 1430133326856 MB Bank. Xác định chủ đăng ký và mở tài khoản là Nguyễn Quang M1 (sinh năm 1970, HKTT: số 1 ngõ T5, P.B1, Q.H1; Chỗ ở: số 189 L2, P.N2, Q.H1). Xác M1 hiện Nguyễn Quang M1 không có mặt tại địa phương, không xác định được chỗ ở hiện tại. Tiến hành nhân dạng, Triệu Văn G và Liễu Thái B không nhận dạng được Nguyễn Quang M1. *Sao kê tài khoản ngân hàng xác định ngoài lần giao dịch mua ma túy với M1. G còn có các giao dịch khác trước đó (14 lần). G khai đây đều là các giao dịch G chuyển cho M1 để mua ma túy về sử dụng.* Đến nay, do chưa triệu tập được Nguyễn Quang M1 để làm việc nên chưa có cơ sở để làm rõ M1 có thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy hay không để xử lý. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm Nguyễn Quang M1, tách rút tài liệu có liên quan đến giải quyết theo tin báo tố giác tội phạm để tiếp tục làm rõ, xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu FanLim, BKS: 98F9 - 6510 thu giữ của Liễu Thái B. B khai mượn của bạn cùng làm tên là Nông Đức M, sinh năm: 2002, HKTT: Xóm 8, xã T3, huyện T4, Tỉnh N1. Tại cơ quan điều tra, M khai đã mua chiếc xe máy trên với giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) trên mạng xã hội. Sau khi mua xe, M trả tiền, nhận đăng ký xe và không có giấy tờ mua bán xe. Chủ đăng ký xe tên là Ngô Văn X, Nơi ĐKTT: Cụm 1, T6, Bắc G. Qua làm

việc với Công an phường T6 xác định không có người nào tên là Ngô Văn X ăn ở tại địa phương. Xác minh chiếc xe máy không có trong dữ liệu xe vật chứng nên cơ quan điều tra chuyển cơ quan thi hành án dân sự để Tòa án giải quyết theo thẩm quyền. *(BL từ 47 đến 52)*

Tại bản cáo trạng số 201/CT-VKS ngày 25 tháng 9 năm 2024 đã truy tố Triệu Văn G tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự và đã truy tố Liễu Thái B tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo Triệu Văn G, Liễu Thái B tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ bị cáo Triệu Văn G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 , Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 18 tháng đến 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Không áp dụng hình phạt phụ là phạt tiền vì bị cáo nghề nghiệp không ổn định. Đề nghị tịch thu sung công quỹ tài sản đã thu giữ của bị cáo 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu vàng, mất nút home, màn hình rạn nứt. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, sim điện thoại số 0584582345 đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

+ bị cáo Liễu Thái B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt phụ là phạt tiền vì bị cáo nghề nghiệp không ổn định. Đề nghị tịch thu sung công quỹ tài sản đã thu giữ của bị cáo là 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 promax màu xanh. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, sim điện thoại số 0867938402. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

+ Đối với 01 (một) xe máy kiểu dáng nhãn hiệu Honda Dream BKS: 98F9 - 6510. Số khung LLCLXL30XY1B09329, số máy LC150FMG00442829, đã qua sử dụng, đề nghị giao cho Cơ quan thi hành án dân sự thông báo công khai, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu chiếc xe máy thì anh Nông Đức M *(sinh năm: 2002, HKTT: Xóm 8, xã T3, huyện T4, tỉnh N1)* có quyền sở hữu đối với chiếc xe máy này.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, các bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo G, B trình bày bản thân nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có ý kiến vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX xét xử vắng mặt anh M theo quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 14/6/2024, Triệu Văn G và Liễu Thái B có hành vi tàng trữ trái phép **0,406 gam** ma túy loại **Methaphetamine** nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tại ngã tư P – L1 thuộc phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi, nghiện ngập nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, tuy nhiên hành vi bị cáo G có tính chất đầu mưu, lôi kéo bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm B vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm B tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm B an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Các Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy đã thu giữ, sim điện thoại 0584582345, 0867938402;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: *01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu vàng, mất nút home, màn hình rạn nứt, Imei: 354401061535938, đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 promax màu xanh, Imei: 353894102038576 mặt sau bị rạn nứt, đã qua sử dụng.*

- Đối với chiếc xe máy thu giữ trong vụ án: Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự thông báo công khai tìm chủ sở hữu, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu *01 (một) xe máy kiểu dáng nhãn hiệu Honda Dream BKS: 98F9 - 6510. Số khung LLCLXL30XY1B09329, số máy LC150FMG00442829* thì anh Nông Đức M *(sinh năm: 2002, HKTT: Xóm 8, xã T3, huyện T4, tỉnh N1)* có quyền sở hữu đối với chiếc xe máy này.

[8] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: TRIỆU VĂN G, LIỄU THÁI B phạm Tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Áp dụng: Điều 249 khoản 1 điểm c; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự;

3. **Xử phạt: TRIỆU VĂN G 22 (HAI MƯƠI HAI) tháng tù** về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2024.

4. **Xử phạt: LIỄU THÁI B 20 (HAI MƯƠI) tháng tù** về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2024.

5. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Triệu Văn G, Liễu Thái B, giám định viên Lê Khắc Nam, cán bộ Nguyễn Tuấn Anh và hình dấu của công an phường bên trong có 01 túi ni lông màu trắng, chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,302 gam là ma túy loại Methaphetamine, PC09 thu mẫu giám định 0,059 gam, còn lại 0,243 gam và 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,104 gam là ma túy loại Methaphetamine, PC09 thu mẫu giám định 0,046 gam, còn lại 0,058 gam (Theo Kết luận giám định số 4526/KL – KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội).

+ 01 sim điện thoại số 0584582345, 01 sim điện thoại số 0867938402

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 màu vàng, mất nút home, màn hình rạn nứt, Imei: 354401061535938, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 promax màu xanh, Imei: 353894102038576 mặt sau bị rạn nứt, đã qua sử dụng.

- Đối với chiếc xe máy thu giữ trong vụ án: Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự thông báo công khai tìm chủ sở hữu, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu *01 (một) xe máy kiểu dáng nhãn hiệu Honda Dream BKS: 98F9 - 6510. Số khung LLCLXL30XY1B09329, số máy LC150FMG00442829* thì anh Nông Đức M, sinh năm: 2002, HKTT: Xóm 8, xã T3, huyện T4, Tỉnh N1, có quyền sở hữu đối với chiếc xe máy này.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 14/10/2024. Và Biên bản trao đổi về việc giao nhận tang vật, vật chứng ngày 14/10/2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an quận Hoàn Kiếm và Chi Cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

12. Án phí: Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

13. Quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- UBND xã V;
- UBND phường Đ;
- UBND xã T1;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ